

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Hội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Minh Tấn;

2. Ông Hoàng Văn Tâm.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1973. Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1964. Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Ông NLQ 1, sinh năm: 1968. Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

1.3.2. Ông NLQ 2, sinh năm: 1961. Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

(Tất cả các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về yêu cầu trả tiền:

Bà Nguyễn Thị H1 thừa nhận quá trình chơi huê hụi (do bà H1 làm chủ huê), bà H1 còn nợ của bà Nguyễn Thị C số tiền là 136.900.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị H1

và ông NLQ 2 liên đới trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị C và ông NLQ 1 số tiền là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 3.422.500 đồng (Ba triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013734 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

+ Bà Nguyễn Thị H1 và ông NLQ 2 phải chịu 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi ông NLQ 2 là người cao tuổi; tại phiên tòa, ông NLQ 2 có yêu cầu được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm; do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông NLQ 2 được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm; bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Hội